TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2019/HS-ST
Ngày 15 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi.

Ông Vũ Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/HSST-QĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Phạm Bá H**, sinh năm 1994.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Bá V (đã chết) và bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1971; Vợ: Miêu Thị Hồng N, sinh năm 1996 và có 01 con nhỏ sinh năm 2017; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/12/2017, bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, chấp hành xong ngày 19/12/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2019 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ và lưu giam Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Họ và tên **Dương Văn P**, sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Q, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Xuân T, sinh năm 1952 và bà: Dương Thị Đ, sinh năm 1951; Vợ: Nguyễn Thị Thùy D (đã ly hôn) và có 01 con nhỏ sinh năm 2013; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 05. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 60/2019/HS-PT, ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Xử phạt 24 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2019 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Bị hại:* Ông Lê Văn Q, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Tổ 5, phường Bg, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt có lý do)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đỗ Xuân Tr, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Xóm H, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt có lý do)

2. Anh Đặng Văn T1 tên gọi khác Đặng Văn L, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Chị Vàng Thị H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

(Vắng mặt có lý do)

4. Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm L, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Quang T3, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Xóm H, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Dương Xuân T, sinh năm 1952.

Nơi cư trú: Xóm Q, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Xóm N, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/4/2019, Đỗ Xuân Tr, sinh năm 1989, trú quán: xóm H, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên tổ chức sinh nhật và đi hát Karaoke tại khu vực phường Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Do không có tiền để trả tiền hát, nên Tr đã mượn xe mô tô mang nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng bạc, biển kiểm soát 23E1-140.96 của bạn là chị Vàng Thị H, sinh năm 1988; Trú quán: thôn B, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang và nhờ Nguyễn Quang T 3, sinh năm 1994; Trú quán: xóm H, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên mang đi cầm cố được số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* mang về đưa cho Tr để trả tiền hát. Sau đó, Tr có kể lại sự việc cho bạn là Dương Văn P nghe và P đã hỏi Tr là cho P đi chuộc xe ra để làm phương tiện đi lại, Tr đồng ý. Ngày 13/4/2019, Dương Văn P đã tự bỏ số tiền là 3.500.000 đồng chuộc chiếc xe về sử dụng đồng thời tháo biển kiểm soát của xe vứt đi. Sau khi chuộc được xe, do không tiền tiêu xài nên P đã đem chiếc xe mô tô trên đến cầm cố cho Phạm Văn T2, sinh năm 1991; Trú quán: xóm K, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để vay số tiền 3.000.000 đồng. Ngày 16/4/2019, P đã bàn bạc với Đỗ Xuân Tr chuộc chiếc xe mô tô trên đem đi cầm cố chỗ khác lấy số tiền nhiều hơn tiêu xài, Tr đã đồng ý. Do có quen biết với ông Lê Văn Q, sinh năm 1970; Trú quán: tổ dân phố 5, phường B, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên từ trước, nên Tr gọi điện cho ông Q đặt vấn đề cầm cố chiếc xe trên với số tiền 4.400.000 đồng, ông Q đồng ý, giữa Tr và ông Q đã thống nhất với nhau, ông Q đem tiền đến nhà Phạm Văn T2 để chuộc xe, đồng thời Tr sẽ giao xe luôn cho ông Q tại đó.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, ông Q một mình đi đến khu vực xã N, huyện P và gọi điện thoại cho Tr đi ra đón. Lúc này, Tr gọi điện thoại cho P bảo P thông báo cho T2 là sẽ có người đến chuộc xe, đồng thời Tr gọi điện thoại cho Nguyễn Quang T3 (là bạn của Tr) để nhờ T3 ra đón ông Q về nhà T2. Trong khi P và Tr nói chuyện điện thoại với nhau về việc chuộc xe thì Phạm Bá H, sinh năm 1994, trú tại: xóm N, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là bạn của P (thời điểm đó H đang đi cùng P) nghe được nội dung sự việc. Do có mâu thuẫn với Tr từ trước và muốn tìm gặp Tr để đánh, nên H đã nảy sinh ý định sau khi ông Q chuộc được xe thì H cùng với P đe dọa cướp lại chiếc xe trên cho P, đồng thời nếu Tr đến lấy lại xe thì

H sẽ đánh Tr để trả thù. Để thực hiện ý định trên, H nói với P:*"Xe của Tr à, để em ra cướp lại cho anh"*, P nói: *"Chắc gì đã cướp được",* H nói: "*Yên tâm, ra khác cướp được"*, P đồng ý và cùng H đi trên chiếc xe mô tô của H đến nhà T2. Lúc này, H có đem theo 01 con dao loại dao gấp bằng kim loại dài 25 cm để trong túi quần. Sau khi được T3 đưa vào nhà T2, ông Q gặp Đặng Văn T1 (tên gọi khác là L), sinh năm 1996, trú tại: xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là người trông quầy cho T2. Do trước đó, T1 đã được T2 thông báo trước sẽ có người đến để chuộc xe, nên T1 đã đồng ý cho ông Q xem xe, sau đó ông Q đưa cho T1 số tiền 4.400.000 đồng, đồng thời T1 giao chìa khóa xe cho ông Q. Khi ông Q vừa giao tiền cho T1 xong định ra lấy xe đi về thì H và P đi đến rồi cả hai xuống xe, H đi vào trong còn P đứng ở ngoài cửa quầy. H tiến đến bên phải xe tay trái giữ phần đuôi xe, tay phải giật chìa khóa từ ổ khóa, đồng thời H nói *"Xe của ai mà ông lấy, gọi thằng Tr đến đây"*. Thấy vậy, ông Q bỏ tay khỏi xe, quay lại nói với T1*"Thế này là thế nào"* và yêu cầu T1 trả lại số tiền 4.400.000 đồng, nhưng T1 không trả nên ông Q đã giằng lại tiền T1 đang cầm trên tay. Thấy vậy, H đã để chìa khóa xe mô tô xuống yên xe, tiến lại chỗ ông Q và T1, đồng thời lấy từ trong túi quần của mình ra con dao nhọn đem theo từ trước giơ về phía ông Q và nói *"Mày định cướp ở đây à"*. Thấy H cầm dao sợ bị H đâm nên ông Q không dám giằng tiền với T1 nữa mà đi về.

Trong khi thấy H cầm dao đe dọa ông Q thì P đã cầm chìa khóa, nổ máy và điều khiển chiếc xe mô tô trên chở theo T3 về nhà P, H cũng lấy xe của mình đi về nhà P. Khi về nhà P, P bảo T3 và H ngồi đợi rồi lấy xe máy của H một mình ra nhà T2 gặp T1 lấy số tiền 1.400.000 đồng là số tiền chênh lệch mà ông Q đã đưa lúc trước. Tuy nhiên, T1 chỉ đưa cho P 1.000.000 đồng và giữ lại 400.000 đồng bao gồm 200.000 đồng tiền P nợ T1 lúc trước và 200.000 đồng tiền phạt vì P và H đã gây rối tại quán của T2, P đồng ý và nhận số tiền 1.000.000 đồng rồi đi về nhà mình. Số tiền trên, P đã trả cho H 700.000 đồng mà trước đó P đã vay của H, P đã đi mua 01 thẻ điện thoại mệnh giá 200.000 đồng, còn lại 100.000 đồng P đã đưa cho T3 để trả tiền nhà nghỉ.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Lê Văn Q đã trình báo Công an xã N và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đề nghị giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Phạm Bá H và Dương Văn P trình bày: Đã giao nộp lại số tiền 1.000.000 đồng (trong đó: H nộp 700.000đồng và P bảo H nộp hộ cho P 300.000đồng để khắc phục hậu quả. H không yêu cầu P phải trả lại số tiền này); chiếc xe mô tô BKS 23E1-140.96 và con dao mà H đã sử dụng để đe

dọa ông Q; Đặng Văn T1 giao nộp lại số tiền 3.400.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 04 điện thoại di động của P, H, T1 và Tr.

Tại kết luận định giá số 19/KL-ĐG ngày 23/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô đăng ký biển kiểm soát 23E1- 140.96 là 9.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Bá H và Dương Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKSPB ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố: Phạm Bá H, Dương Văn P về tội: "Cướp tài sản", theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Bá H, Dương Văn P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Bá H, Dương Văn P phạm tội: "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Bá H, Dương Văn P mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án hình sự phúc thẩm số 60/2019/HS-PT, ngày 03-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo Dương Văn P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm dài 25cm,

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i của Dương Văn P và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S của Phạm Bá H để đảm bảo cho việc Thi hành án;

- Trả lại cho anh Đỗ Xuân Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và anh Đặng Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu trắng;

- Cần tạm giữ số tiền 4.400.000đồng để trả lại cho ông Lê Văn Q.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Văn Q yêu cầu trả lại số tiền 4.400.000đồng đã đưa cho T1 để mua xe và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác.

- Anh Phạm Văn T2 yêu cầu bị cáo Dương Văn P trả lại số tiền 3.000.000 đồng đã vay. Việc giao dịch vay tài sản giữa anh T2 và bị cáo P không liên quan gì đến vụ án, anh T2 có quyền khởi kiện vụ án dân sự đối với bị cáo P theo quy định của BLTTDS.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để các bị cáo để các bị cáo cải tạo sớm được trở về với gia đình trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng: của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng, với vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 16/4/2019, tại xóm K, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, các bị cáo Phạm Bá H và Dương Văn P đã bàn bạc với nhau từ trước, khi nào ông Lê Văn Q đến quầy cầm đồ của Phạm Văn T2 chuộc được xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave thì sẽ cướp tài sản. Sau ông Lê Văn Q đã đến quầy của Phạm Văn T2 do Đặng Văn T1 (L) là người trông quầy chuộc lại chiếc xe mô tô do Đỗ Xuân Tr giới thiệu với giá 4.400.000đồng các bên đã giao nhận tiền và bàn giao xe và chìa khóa cho nhau. Khi ông Q dắt xe mô tô ra về thì H và P đã chờ từ trước và cùng thực hiện hành vi

cướp tài sản của ông Q, bị cáo H đã dùng dao bấm dài 25cm mang từ nhà đi giấu trong người và rút dao đe dọa ông Q làm cho ông Q bị tê liệt ý chí không dám chống cự để chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave đăng ký biển kiểm soát 23E1-140.96, giá trị 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Bá H và Dương Văn P có đủ yếu tố cấu thành tội: "Cướp tài sản", theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố các bị cáo Phạm Bá H và Dương Văn P về tội danh nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 đến 15 năm:

d) Sử dụng ... phương tiện nguy hiểm khác.

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

- Về nguyên nhân phạm tội: Do có mâu thuẫn với Tr từ trước và muốn tìm gặp Tr để đánh, nên khi P và Tr nói chuyện điện thoại với nhau về việc chuộc xe thì Phạm Bá H là bạn của P (thời điểm đó H đang đi cùng P) nghe được nội dung sự việc, H đã nảy sinh ý định sau khi ông Q chuộc được xe thì H cùng với P đe dọa cướp lại chiếc xe trên cho P, đồng thời nếu Tr đến lấy lại xe thì H sẽ đánh Tr để trả thù. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Xét về nhân thân: Đối với bị cáo Phạm Bá H ngày 18/12/2017, bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Đối với bị cáo Dương Văn P ngày 22/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo đã kháng cáo: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 60/2019/HS-PT, ngày 03/5/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội tỏ ra coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành công dân tốt.

- Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí vai trò của từng bị cáo: Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê thực hiện tội phạm, bị cáo P là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội đối với từng bị cáo đã gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại ông Q yêu cầu trả lại 4.400.000đồng do mua chiếc xe mô tô đã bị các bị cáo cướp và không yêu cầu gì khác.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 con dao bấm dài 25cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i của Dương Văn P và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S của Phạm Bá H cần tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của anh Đỗ Xuân Tr và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu trắng của anh Đặng Văn T1, xét thấy không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng;

- Đối với 4.400.000đồng do ông Quân đến chuộc chiếc xe mô tô nêu trên đã thu giữ lại được do các bị cáo và Đặng Văn T1 (L) tự nguyện giao nộp, cần tạm giữ để trả lại cho ông Lê Văn Q.

- Đối 01 xe mô tô BKS 20E1 - 140.96, có số máy: JA39E2069367, số khung RLHJA3906HY267297 (Biển kiểm soát do bị cáo P đã tháo vứt đi và không nhớ địa điểm vứt đi nên không thu hồi được). Hiện đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Vàng Thị H quản lý sử dụng, chị H không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc xe bị cáo H làm phương tiện chở P, chiếc xe này H khai do mượn của bạn và đã trả cho bạn nhưng không xác định được tên tuổi địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về tạm giam các bị cáo: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, ra quyết định tạm giam các bị cáo H và P với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[9] Liên quan trong vụ án này, có Đỗ Xuân Tr, Nguyễn Quang T3, Phạm Văn T2, Đặng Văn T1 (L) có liên quan đến chiếc xe mô tô BKS 23E1 - 140.96 và nhận tiền của ông Lê Văn Q và bàn giao chiếc xe mô tô. Quá trình điều tra xác minh không đủ căn cứ để xử lý hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên không xem xét xử lý.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 38, 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; (Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn P);

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Bá H và Dương Văn P phạm tội: "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt Phạm Bá H **08** (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2019.

Xử phạt Dương Văn P **08** (Tám) năm tù, tổng hợp với hình phạt **24** (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án hình sự phúc thẩm số 60/2019/HS-PT, ngày 03-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo Dương Văn P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **10** (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2019.

3. Ra quyết định tạm giam các bị cáo: Phạm Bá H và Dương Văn P với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm dài 25cm;

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i của Dương Văn P và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S của Phạm Bá H để đảm bảo cho việc Thi hành án;

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen cho anh Đỗ Xuân Tr và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu trắng cho anh Đặng Văn T1;

- Tạm giữ số tiền 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) để trả lại cho ông Lê Văn Q.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2019 và ủy nhiệm chi ngày 19/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phạm Bá H và Dương Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh T3) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm)

ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CCTHA-DS huyện P;
- Các bị cáo, BH, NCQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sái Đức Trung